TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 30/2023/KDTM-GĐT
Ngày 29/12/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Uỷ ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp;

Ông Phạm Văn Tuyển - Thẩm phán cao cấp;

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thảo Phương - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án kinh doanh, thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: Số 170 H, phường Đ, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q Việt Nam; địa chỉ: Số 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Châu S; địa chỉ: Số 08 ngách 276/3 đường N, quận T, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 791/UQ-TGĐ.16 ngày 27/6/2018).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Hàng hải H; địa chỉ: Số 45 phố L, phường Q (địa chỉ hiện nay: Số 36A-B đường Z, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn S (Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải H); cư trú tại: Số 08/68/261 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Đóng tàu H; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Đắc T, cư trú tại: Phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 03.11/2019/UQ-HG ngày 03/11/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Hàng hải H (viết tắt là Công ty H) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 68/13/TD/XI ngày 22/10/2013 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty H vay 23.331.000.000đ; mục đích để thanh toán tiền mua tàu vận tải biển P 06; thời hạn vay 120 tháng; lãi suất vay theo quy định tại thời điểm giải ngân và khi Ngân hàng có thông báo thay đổi lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty H đã nhận tiền theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 22/10/2013.

Để bảo đảm cho khoản vay, Công ty H đã thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là tàu biển P 06, theo Hợp đồng thế chấp tàu biển hình thành trong tương lai số 112/13/TC/XI ngày 22/10/2013. Sau đó Ngân hàng và Công ty H thỏa thuận để Công ty cổ phần Đóng tàu H (viết tắt là Công ty Đ) sửa chữa nâng cấp, thay đổi tên và số hiệu của Tàu P 06 thành Tàu vận tải biển R 268 và nâng giá trị tài sản bảo đảm là 45.638.000.000đ. Ngày 21/7/2015, Ngân hàng và Công ty H đã ký thêm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 3278/15/PLTD-TT/IXI. Theo đó, Ngân hàng chấp thuận cho Công ty H được chuyển đổi tên tài sản bảo đảm từ Tàu biển P 06 sang là Tàu vận tải biển R 268 và ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 3364/15/TC/XI ngày 21/7/2015, tài sản bảo đảm được hoán đổi là Tàu R 268. Các hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 25/09/2016 Công ty H đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.621.242.760đ; trong đó gốc là 2.316.135.000đ; lãi trong hạn là 5.183.270.790đ và lãi quá hạn là 121.836.970đ. Công ty H đã vi phạm các kỳ hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết: Buộc Công ty H trả cho Ngân hàng 32.834.248.529đ, trong đó: Nợ gốc là 21.014.865.000đ, lãi trong hạn là 2.539.919.640đ và lãi quá hạn là 9.279.463.889đ (tính đến ngày 12/7/2019). Buộc Công ty H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kể từ ngày 13/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp Công ty H không trả được nợ vay, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Tàu biển R 268 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì Công ty H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất nợ quá hạn đã nêu trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn là Công ty cổ phần Hàng hải H do người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty H thừa nhận lời trình bày của Ngân hàng và yêu cầu độc lập của Công ty Đ là đúng. Công ty H chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng và Công ty Đ. Nay Công ty H không yêu cầu áp dụng thời

hiệu trả lãi đối với tiền lãi vay Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện Công ty H đang gặp nhiều khó khăn không còn khả năng tài chính. Tại cuộc họp cổ đông của Công ty đã thống nhất bán phát mại Tàu R 268 để trả các khoản nợ, số tiền có từ việc phát mại tài sản là Tàu R 268, sau khi thanh toán các khoản nợ trên, nếu còn thiếu thì Công ty cam kết sẽ trả tiếp, nếu còn thừa thì chuyển về tài khoản của Công ty H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Công ty cổ phần Đóng tàu H do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tàu P 06 tại thời điểm thế chấp Ngân hàng đã bị hư hỏng nghiêm trọng, không còn khả năng hoạt động nên Công ty H và Công ty Đ đã ký Hợp đồng sửa chữa, thay thế, nâng cấp (lần thứ nhất) số 11/HĐKT ngày 18/11/2013 (sửa nghiệm thu ngày 14/7/2015). Thực hiện hợp đồng trên, Công ty Đ đã đầu tư lần 1 vào tàu số tiền là 18.774.000.000đ, sau đó sửa chữa lần 2 hết 9.013.573.634đ. Tàu được khai thác đến hết tháng 12/2017 thì dừng và Công ty H không còn khả năng thanh toán.

Công ty Đ trông giữ Tàu R 268 cho Công ty H theo Hợp đồng số 06-11/2017/HHHG-ĐTHG ngày 06/11/2017 là 3.000.000 đồng/ngày. Cho đến nay, Công ty H vẫn chưa thanh toán cho Công ty Đ toàn bộ số tiền sửa chữa và tiền công trông giữ Tàu R 268. Ngày 26/12/2017, Công ty Đ có yêu cầu độc lập đề nghị Công ty H trả cho Công ty Đ 9.103.573.634đ, trong đó: Chi phí sửa chữa tàu là 8.194.157.849đ bao gồm tiền lương công nhân trong quá trình sửa tàu là 4.303.138.651đ; tiền điện nước khấu hao thiết bị là 1.527.796.391đ, tiền vật tư thiết bị thay thế là 2.363.322.807đ; tiền thuế Giá trị gia tăng là 819.415.785đ và chi phí trông giữ neo đậu tàu từ ngày 06/11/2017 đến khi thanh lý hợp đồng. Nếu Công ty H không thanh toán được thì đề nghị phát mại tài sản là Tàu R 268 để trả các khoản nợ cho Công ty Đ.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại số 05/2019/KDTM-ST ngày 12/7/2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty H:

- Buộc Công ty H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/7/2019 là 32.834.248.5294đ; trong đó: Số tiền nợ gốc là 21.014.865.000đ; số tiền lãi trong hạn là 2.539.919.640đ; số tiền lãi quá hạn là 9.279.463.889đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/7/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Đ đối với Công ty H: Buộc Công ty H phải thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền sửa chữa Tàu R 268 là 11.967.073.634đ; trong đó: Chi phí sửa chữa tàu là 8.194.157.849đ (gồm tiền lương công nhân trong quá trình sửa chữa tàu là 4.303.138.651đ; tiền điện, nước, khấu hao thiết bị là 1.527.796.391đ; tiền vật tư thiết bị thay thế là 2.363.322.807đ); tiền thuế Giá trị gia tăng là 819.415.785đ; chi phí trông giữ

neo đậu tàu R 268 từ ngày 21/01/2017 đến ngày 12/7/2019 là 2.953.500.000đ.

Công ty Cổ phần H có nghĩa vụ nộp thuế Giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế. Công ty H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán chi phí trông giữ neo đậu Tàu R 268 cho Công ty Đ kể ngày 13/7/2019 (theo Hợp đồng kinh tế số 06-11/2017/HĐHG-ĐTHG) cho đến khi di dời và thanh lý hợp đồng trông giữ neo đậu tàu R 268.

Đối với khoản tiền nợ nêu trên, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Trường hợp Công ty H không thực hiện việc trả toàn bộ khoản tiền nợ nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp tài sản 3354/15/TC-TT/XI ngày 21/7/2015), theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp được xử lý là: Tàu R 268.

4. Về thứ tự thanh toán:

Khi xử lý tài sản thế chấp là Tàu R 268, số tiền thu được sau khi trừ các chi phí về thi hành án thì ưu tiên thanh toán trước tiền lương công nhân là 4.303.318.651đ, tiền thuế giá trị gia tăng là 819.415.785đ và phí neo đậu trông coi tàu là 2.953.500.000đ cho Công ty Đ; sau đó thanh toán tiền nợ gốc là 21.014.865.00đ, tiền nợ lãi trong hạn là 2.539.919.640đ, tiền nợ lãi quá hạn là 9.279.463.889đ cho Ngân hàng; sau đó tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Công ty Đ tiền mua phụ tùng thay thế là 2.363.322.807đ; tiền khấu hao máy móc thiết bị, điện, nước, dầu nhớt, mỡ xăng, cát bắn làm sạch tôn là 1.527.796.391đ.

Trong quá trình thực hiện việc thanh toán theo thứ tự nêu trên, nếu không trả đủ thì Công ty H còn phải trả tiếp phần còn thiếu đối với các khoản nợ tương ứng còn phải thanh toán, nếu còn thừa thì trả lại cho Công ty H.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 19/2019/KDTM-PT ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định:

Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Ngày 06/7/2021, Ngân hàng TMCP A có đơn khiếu nại đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 19/2019/KDTM-PT ngày

25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tại Quyết định số 06/QĐKNGĐT-VC1-KDTM ngày 24/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 19/2019/KDTM-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 12/7/20109 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm tuyên xử ưu tiên thanh toán chi phí sửa chữa tàu khi xử lý tài sản bảo đảm là không đúng, gây thiệt hại quyền lợi của Ngân hàng.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Hàng hải H (viết tắt là Công ty H) ký kết Hợp đồng tín dụng số 68/13/TD/XI ngày 22/10/2013 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty H vay 23.331.000.000đ; mục đích là thanh toán tiền mua tàu vận tải biển P 06; thời hạn vay 120 tháng; lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và khi Ngân hàng có thông báo thay đổi lãi suất; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Công ty H đã nhận tiền theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 22/10/2013. Để bảo đảm cho khoản vay, Công ty H thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là tàu biển P 06, theo Hợp đồng thế chấp tàu biển hình thành trong tương lai số 112/13/TC/XI ngày 22/10/2013; sau khi nâng cấp, thay đổi tên và số hiệu của Tàu P 06 thành Tàu vận tải biển R 268 thì giá trị tài sản bảo đảm là 45.638.000.000đ và các bên ký tiếp Hợp đồng thế chấp tài sản số 3364/15/TC/XI ngày 21/7/2015. Các hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

[2] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty H đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.621.242.760đ; trong đó gốc là 2.316.135.000đ; lãi trong hạn là 5.183.270.790đ và lãi quá hạn là 121.836.970đ (tính đến ngày 25/9/2016). Do Công ty H đã vi phạm các kỳ hạn trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà án buộc Công ty H trả nợ 32.834.248.529đ, trong đó: 21.014.865.000đ nợ gốc, 2.539.919.640đ lãi trong hạn và 9.279.463.889đ lãi quá hạn (tính đến ngày 12/7/2019), lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kể từ ngày 13/7/2019 cho đến khi hết nợ. Trường hợp Công ty H không trả được nợ vay, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Tàu biển R 268 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì Công ty H phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất nợ quá hạn đã nêu trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về yêu cầu của Công ty Cổ phần Đóng tàu H (Công ty Đ), do Tàu P

06 tại thời điểm thế chấp Ngân hàng đã bị hư hỏng nghiêm trọng nên Ngân hàng và Công ty H thỏa thuận để Công ty H sửa chữa, nâng cấp Tàu P 06 thành Tàu vận tải biển R 268. Công ty H đã ký hợp đồng với Công ty Đ về việc sửa chữa, nâng cấp và trông giữ tàu. Cho đến ngày Ngân hàng khởi kiện vụ án, Công ty H chưa thanh toán cho Công ty Đ toàn bộ chi phí sửa chữa và tiền trông giữ tàu Tàu R 268. Ngày 26/12/2017, Công ty Đ có yêu cầu độc lập đề nghị Công ty H trả cho Công ty Đ chi phí sửa chữa tàu là 8.194.157.849đ, gồm tiền lương công nhân trong quá trình sửa tàu là 4.303.138.651đ; tiền điện nước khấu hao thiết bị là 1.527.796.391đ, tiền vật tư thiết bị thay thế là 2.363.322.807đ; tiền thuế giá trị gia tăng là 819.415.785đ và chi phí trông giữ neo đậu tàu từ ngày 06/11/2017 đến khi thanh lý hợp đồng. Trường hợp Công ty H không thanh toán được thì đề nghị phát mại tài sản là Tàu R 268 để trả các khoản nợ cho Công ty Đ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Công ty H xác nhận số tiền nợ gốc và lãi đối với Ngân hàng; xác nhận số tiền còn nợ Công ty Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc Công ty H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Q Việt Nam (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng) và Công ty Đ các khoản còn nợ là có căn cứ.

[5] Tại Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNGĐT-VC1-KDTM của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận định: "*… Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều xử buộc Công ty H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Q Việt Nam (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 12/7/2019 là 32.834.248.529đ; buộc Công ty H phải trả cho Công ty Đ tiền sửa chữa tàu và tiền trông coi tàu R 268 tổng là 11.967.073.634đ là có căn cứ*"; chỉ đề nghị giải quyết lại về thứ tự ưu tiên thanh toán, nhưng lại đề nghị hủy cả bản án phúc thẩm và sơ thẩm để giải quyết lại là không phù hợp.

[6] Về thứ tự ưu tiên thanh toán, thấy rằng, việc sửa chữa nâng cấp và trông giữ Tàu R 268 giữa Công ty H và Công ty Đ là có thật; Ngân hàng biết và thống nhất việc Công ty H sửa chữa nâng cấp giá trị tàu. Cho đến khi xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Công ty H chưa thanh toán cho Công ty Đ các khoản chi phí sửa chữa và trông giữ theo các hợp đồng đã ký. Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm đã viện dẫn quy định tại Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm b Điều 12 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 để quyết định khi xử lý tài sản thế chấp thì ưu tiên thanh toán trước cho Công ty Đ khoản chi phí là tiền lương công nhân, tiền thuế và tiền trông giữ tàu là có căn cứ, hợp tình, hợp lý, bảo đảm quyền lợi của người lao động, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số

06/QĐKNGĐT-VC1-KDTM ngày 24/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 19/2019/KDTM-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A với bị đơn là Công ty cổ phần Hàng hải H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Đóng tàu H.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT II, HSVA, HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang